

Số: **01/2022/QĐST-DS**

Đắk Tô, ngày 05 tháng 01 năm 2022

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 28 tháng 12 năm 2021 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số 73/2021/TLST-DS ngày 09 tháng 12 năm 2021.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Trương Thị Mỹ L, sinh năm 1973.

Trú tại: Thôn ĐB, xã ĐN, huyện ĐH, tỉnh Kon Tum.

Hiện đang chấp hành án tại Trại tạm giam Công an tỉnh Kon Tum.

Đại diện theo ủy quyền: Chị Đỗ Thị Lệ T, sinh năm 1991.

Trú tại: Thôn ĐB, xã ĐN, huyện ĐH, tỉnh Kon Tum.

- Bị đơn: Anh Đoàn Văn X và chị Nguyễn Thị Thúy N.

Trú tại: Thôn 3, xã D, huyện Đ, tỉnh Kon Tum.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Anh Đoàn Văn X và chị Nguyễn Thị Thúy N phải trả cho chị Trương Thị Mỹ L số tiền 500.000.000 (năm trăm triệu) đồng, gồm 472.418.000 đồng tiền gốc và 27.582.000 đồng tiền lãi, được chia làm 04 đợt trả. Cụ thể như sau:

Đợt 1: Trả 100.000.000 đồng vào ngày 15/01/2022;

Đợt 2: Trả 150.000.000 đồng vào ngày 15/9/2022;

Đợt 3: Trả 100.000.000 đồng vào ngày 15/01/2023;

Đợt 4: Trả 150.000.000 đồng vào ngày 15/9/2023.

Nếu anh X và chị N không trả hoặc trả không đầy đủ số tiền nợ theo từng đợt đã thỏa thuận, chị Lê có quyền đề nghị thi hành án toàn bộ số tiền nợ nêu trên một lần.

Lãi suất chậm thi hành án: Đến thời hạn trả nợ nêu trên (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của chị Trương Thị Mỹ L (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, anh X và chị N còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự.

Về án phí: Áp dụng khoản 1 Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Anh Đoàn Văn X và chị Nguyễn Thị Thúy N phải chịu 12.000.000 (mười hai triệu) đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Hoàn trả cho chị Trương Thị Mỹ L 11.448.000 (mười một triệu, bốn trăm bốn mươi tám nghìn) đồng tiền tạm ứng án phí theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí số AA/2021/0002373 ngày 09/12/2021 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Đắk Tô.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Kon Tum;
- VKSND huyện Đắk Tô;
- Chi cục THADS huyện Đắk Tô;
- Dương sự;
- Lưu: QĐ; Hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

(Đã ký)

Trần Minh Huy

